

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh Quyết định số 1096/QĐ-UBND  
ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh Bình Phước**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh diện tích, điều chỉnh mục đích sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất tại dự án Khu dân cư Đại Nam do Công ty TNHH MTV Tân Khai làm chủ đầu tư;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 130/TT-STNMT ngày 16/3/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh nội dung tại Điều 1 và biểu chi tiết kèm theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh diện tích,



điều chỉnh mục đích sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất tại dự án Khu dân cư Đại Nam do Công ty TNHH MTV Tân Khai làm chủ đầu tư, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh khoản 4, Điều 1, Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh:

- Từ:

“Vị trí tứ cận khu đất: Được xác định theo 02 mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 do Trung tâm Kỹ thuật địa chính thực hiện ngày 24/12/2018, đã được Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra ngày 22/4/2019”.

- Thành:

“Vị trí tứ cận khu đất: Được xác định theo 02 mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện năm 2019, đã được Chi cục Quản lý đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra ngày 18/12/2019”.

2. Điều chỉnh số thửa đất và số lô theo số thứ tự từ 705 đến 716, trang 43, biểu chi tiết kèm theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh như sau:

Stt	Tờ bản đồ số	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Trước khi điều chỉnh		Sau khi điều chỉnh		Ghi chú
				Thửa đất số	Lô	Thửa đất số	Lô	
705	2	255,1	ONT	910-1	B16-12	910	B16-12	Nhà biệt thự
706	2	255,1	ONT	909-1	B16-13	909	B16-13	Nhà biệt thự
707	2	255,1	ONT	908-1	B16-14	908	B16-14	Nhà biệt thự
708	2	255,1	ONT	907-2	B16-8	907	B16-15	Nhà biệt thự
709	2	255,1	ONT	906-2	B16-7	906	B16-16	Nhà biệt thự
710	2	255,1	ONT	905-2	B16-6	905	B16-17	Nhà biệt thự
711	2	255,1	ONT	910-2	B16-11	1149	B16-11	Nhà biệt thự
712	2	255,1	ONT	909-2	B16-10	1148	B16-10	Nhà biệt thự
713	2	255,1	ONT	908-2	B16-9	1147	B16-9	Nhà biệt thự
714	2	255,1	ONT	907-1	B16-15	1146	B16-8	Nhà biệt thự
715	2	255,1	ONT	906-1	B16-16	1145	B16-7	Nhà biệt thự
716	2	255,1	ONT	905-1	B16-17	1144	B16-6	Nhà biệt thự

3. Lý do điều chỉnh: Do sơ suất trong quá trình biên tập bản đồ địa chính, nay điều chỉnh lại cho khớp với Bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.



**Điều 2.** Các nội dung khác trong theo Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND tỉnh không thay đổi.

**Điều 3.** Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo đơn vị chuyên môn đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành, Chủ tịch UBND xã Minh Hưng, Giám đốc Công ty TNHH MTV Tân Khai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT.(Trung)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

K. CHỦ TỊCH



*Handwritten signature*